

Số: 160/2018/QĐST-HNGĐ

Ô Môn, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Thái Thị Thu T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Hà Việt H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu vực B, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Thái Thị Thu T**, sinh năm 1990 và anh **Hà Việt H**, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Thu T và anh Hà Việt H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị T và anh H thống nhất có 01 con tên Hà Thái Bảo N (nam), sinh ngày 05/01/2011.

Chị T và anh H thống nhất tiếp tục giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị T và anh H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung, không yêu cầu. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí sơ thẩm: Thống nhất nguyên đơn chị Thái Thị Thu T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số 005528 ngày 27/7/2018, chị T được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Anh Hà Việt H phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn;
- Ủy ban nhân dân phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trương Thị Liên